

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi di tích:

- Tên thường gọi: Nhà thờ tộc Lưu
- Tên chữ:

II/ Địa điểm, đường dẫn đến di tích:

Di tích nằm ở địa điểm số 45/7 đường Trần Hưng Đạo, khối An Thái, phường Minh An.

Từ bến xe khách Hội An (cũ) rẽ trái đi theo đường Hùng Vương về hướng Đông đến ngã 3 giao nhau với đường Trần Hưng Đạo, đi thẳng theo đường Trần Hưng Đạo đến ngã 4 giao nhau với đường Lê Lợi, Nguyễn Trường Tộ, rẽ phải theo đường kiệt bên đường Trần Hưng Đạo, tiếp tục đi thẳng khoảng 30m nhìn bên phía tay trái là đến nhà thờ tộc Lưu.

Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:

Vùng đất Hội An trong lịch sử với những ưu thế về điều kiện tự nhiên cùng với tầm nhìn chiến lược của các chúa Nguyễn, vào thế kỷ XVI – XVII vùng đất này trở thành một trong những cảng thị mậu dịch quốc tế phồn thịnh bậc nhất Việt Nam. Trong giai đoạn này, theo từng chuyến tàu, thương nhân nhiều nước Đông – Tây đến Hội An buôn bán, cư trú lập nghiệp, đặc biệt là các thương nhân người Nhật, người Hoa. Theo các nguồn sử liệu, người Nhật và người Hoa đến Hội An buôn bán được các chúa Nguyễn cho phép lập thành khu phố riêng với lối sống, sinh hoạt, phong tục riêng. Bước sang thế kỷ XVII, chính sách đóng cửa của Mạc phủ Nhật Bản khiến cho người Nhật đến Hội An ngày một ít đi và vì thế phố người Nhật ở Hội An dần dần rơi vào cảnh suy tàn. Trong thời gian đó, làn sóng di cư, buôn bán của người Hoa đến các nước ở khu vực Đông Nam Á, trong đó đặc biệt là đến Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng ngày càng nhiều, hình thành nên làng Minh Hương và các bang người Hoa cùng với các thiết chế sinh hoạt cộng đồng riêng. Lưu tộc là một trong rất nhiều tộc họ của người Hoa từ Trung Quốc sang buôn bán và định cư lập nghiệp tại Hội An. Để tưởng nhớ công đức của các bậc tiên tổ, con cháu tộc Lưu đã lập ngôi nhà thờ của dòng họ để có nơi hương khói, thờ phụng.

Theo văn bia và một số tài liệu hiện còn lưu giữ tại nhà thờ cho biết nguyên gốc tộc Lưu ở huyện Sơn Đông, Ngọc Dung, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Thủy tổ tộc sang buôn bán và sinh cơ lập nghiệp tại Hội An.

Hiện chưa có tài liệu nào xác định rõ ngôi nhà thờ được xây dựng lần đầu tiên vào năm nào, tuy nhiên qua nội dung văn bia cho biết ngôi nhà thờ này được tu bổ lại vào năm Minh Mệnh thứ 9 (tức năm 1828) do bị hỏa hoạn vào năm Nhâm Ngọ (có thể vào 1822).

Nội dung văn bia:

夫經營創造于前功成不易而紹述重修于後事更尤難雖先
後之不同然其揆則一也我家劉族原系 中朝江西省玉融
山東嶺人氏前時 先考公經營作業久之遂成土著乃卜地
于會安之東建造祠堂以為祀禮有所欲使傳于後未子子孫
孫勿贊引之蓋重報本反始之道也再傳而至 先伯兄國珍
三傳至于茲歷年多矣不幸於壬午歲夏四月灾起祝融變成
焦土幾載香烟灰火冷神主無依回思漠散未孚深可嘆也茲有
因前 仲兄國珠已有別造祠堂他所未幾捐館厥婦戴氏申
情愿撤供此堂重興故土第以功程浩大財力捐繁□□□□
出家貲貲催借工人搬運營作以本年八月起工粵月告成於是
聚族人迎神主用將享禮以告成焉庶精靈有所憑依而香火
罔愆奉祀窃念愈趨愈下恐其久而差故絕其事而□□□□
乘不朽者云

皇越明命八年秋玖月上浣

表立

族人劉國□

敬銘

戴氏申

Phiên âm:

Phù kinh doanh sáng tạo vu tiền công đức thành bất dị, nhi thiệu thuật trùng tu vu hậu sự cánh vu nan. Tuy tiền hậu chi bất đồng, nhiên kỳ phát tác nhất dã. Ngã gia lưu tộc nguyên hệ Trung triều, Giang Tây tỉnh, Ngọc Dung Sơn Đông Lĩnh nhân thị. Tiền thời tiên khảo công kinh doanh tác nghiệp cửu chi, toại thành thổ trú nãi bốc địa vu Hội An chi Đông, kiến tạo từ đường dĩ vi tự lễ, hữu sở dục sử truyền vu hậu lai tử tử tôn tôn, vật tán dẫn chi, cái trùng báo bản phản thủy chi

đạo dã. Tái truyền nhi chí tiên bá huynh Quốc Trân, tam truyền chí vu tư lịch niên đa hĩ. Bất hạnh ư Nhâm Ngọ tuế hạ tứ nguyệt tai khởi chúc dung biến thành tiêu thổ, cơ tải hương yên, hôi lãnh thần chủ vô y, hôi tư mạc tán vị phù thâm khả thán dã. Tư hữu (giả?) nhân tiên Trọng huynh Quốc Châu dĩ hữu biệt tạo từ đường. Tha sở vị cơ quyền quán quyết phụ [tiền thị?] □ tình nguyện triệt cúng từ đường trùng hưng cố thổ đệ dĩ công trình hao đại tài lực quyền [phồn?] □□ nãi □ xuất gia ti quyết tá công nhân bàn vận doanh tác, dĩ bản niên bát nguyệt khởi công việ nguyệt [cáo thành ư thị?] tụ tộc nhân nghênh thần chủ, dụng tương hưởng lễ dĩ cáo thành yên. Thứ tinh linh hữu sở [bằng y nhi hương hỏa?] võng khiên phụng tự thiết niệm dĩ xu dĩ hạ khủng kỳ cửu nhi sai cố tuyệt kỳ sự nhi □□ □□ thừa bất hủ giả vân Hoàng Việt Minh Mệnh bát niên thu cửu nguyệt thượng hoán biểu lập, tộc nhân Lưu Quốc □, Đới Thị Thân kính minh.¹

Dịch nghĩa:

Phàm công đức kinh doanh, sáng tạo đầu tiên mà xây dựng được không dễ dàng mà [con cháu] đời sau kế tiếp [cha ông] càng khó khăn. Tuy đời trước và ngày nay [hoàn cảnh] không giống nhau nhưng đến lúc phát triển thì đều là một vậy. Nhà họ Lưu ta nguyên hệ (quê quán) ở Sơn Đông, Ngọc Dung, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Tiên Khảo công họ [ta] thừa trước làm nghề buôn bán lâu ngày bèn ở lại chọn đất ở phía Đông Hội An [đề] xây dựng từ đường lấy đó làm nơi thờ cúng, vốn có lòng muốn truyền lại lịch sử [tổ tiên] cho con cháu, giúp đỡ để hiểu rõ điều đó (nguồn gốc của mình), chớ có quên điều đó, bồi đắp cái gốc là cái đạo ban đầu vậy. Tái truyền đến Tiên bá huynh [Lưu] Quốc Trân, truyền qua ba đời đến nay đã trải qua nhiều năm rồi vậy. Chẳng may vào tháng 4 mùa Hạ năm Nhâm Ngọ hỏa lửa đốt cháy [từ đường] thành tiêu thổ, không biết lấy đâu làm nơi hương khói, thần chủ lạnh lẽo không nơi nương náu, nghĩ lại thấy tan nát chưa! Cảnh chìm nổi đáng buồn thay! Nay nhân trước đây Trọng huynh [Lưu] Quốc Châu đã làm từ đường riêng, bác ấy [...] tình nguyện cúng nhà đó để trùng hưng đất cũ, công trình hao nhiều tài lực [...] tính toán thuê mướn công nhân, dọn sạch [nền cũ], khởi công từ tháng 8 năm nay qua một tháng thì xong. Lúc ấy, tập hợp người trong tộc nghênh thần chủ, dùng lễ dâng hưởng báo hoàn thành. Các tinh linh có nơi nương tựa hương hỏa [...] Hoàng Việt Minh Mệnh năm thứ 9 mùa Thu thượng hoán tháng 9 biểu lập, tộc nhân Lưu Quốc □, Đới Thị Thân kính khắc.²

IV/ Khảo tả di tích:

Di tích tọa lạc trên nền diện tích khá rộng, mặt tiền xoay về hướng Tây Nam. Xung quanh di tích bên phía Đông, Tây và Bắc là nhà ở của các hộ dân, phía trước là khoảng sân rộng, bên phía Đông nhà thờ có 01 giếng cổ được xây bằng gạch (hình tròn).

Ngôi nhà có diện tích 14 x 7,79 (m), có 2 nếp liền kề nhau, trong đó nếp nhà trước có kích thước 8,25 x 7,79 (m) kiểu 1 gian 2 chái; nếp nhà sau có kích thước 5,6 x 7,79 (m) kiểu 3 gian. Toàn bộ hệ khung chịu lực của công trình chính được làm bằng gỗ với hệ cột tròn, gồm có 22 cột, chân cột có đá tán; đường kính các cột

1, 2 Nhóm nghiên cứu Hội An (2014), Di sản Hán Nôm tập 1 – Văn bia, tr.161, 162.

không đồng đều, dao động từ 14cm đến 16cm (có 06 cột có tiết diện 14cm, 01 cột có tiết diện 15cm, 10 cột có tiết diện 16cm, 01 cột có tiết diện 17cm, 01 cột có tiết diện 17,5cm, 03 cột có tiết diện 18cm). Tường bao xây bằng gạch vữa vôi, các mảng tường ngoài quét vôi màu vàng. Hệ đỡ mái bằng gỗ, có các thành phần chính gồm vì kèo, đòn tay, rui. Mái lợp ngói âm dương vôi bờ chảy được uốn cong, bờ nóc đắp trang trí các ô thoáng.

Nếp nhà trước kiểu 1 gian 2 chái, trong đó gian giữa có chiều ngang 2,45 (m), hai chái có chiều ngang bằng nhau cùng 1,97 (m). Phần hiên có kích thước 7,79 x 1,20 (m), bó nền lát đá thanh, mái hiên lợp tôn kẽm, hệ cột đỡ hiên có 04 cột **bê tông**. Mặt tiền vách gỗ có 03 lối vào, hệ cửa lối vào gian giữa gồm có 4 cánh, 2 cánh cửa chính giữa kiểu thượng song hạ bản, 2 cánh cửa hai bên kiểu pano; đà cửa phía trên gắn đôi mắt cửa (hình vuông, sơn màu đỏ, khắc hình chữ Thọ cách điệu); lối vào 2 bên, mỗi lối vào có 3 cánh cửa gỗ, kiểu pano. Bên tường biên phía Đông có 01 cửa đi nhỏ hình vòm (cánh cửa bằng gỗ bản), kích thước 0,8 x 1,65 (m) và 01 cửa sổ có kích thước 0,7 x 1,1 (m); bên tường biên phía có gắn 01 tấm bia đá khắc chữ Hán, 01 cửa sổ pano gỗ có kích thước 0,7 x 1,1 (m). Hệ vì kèo liên kết theo kiểu kẻ chuyền được chạm trổ cách điệu ở đuôi kèo (đây là bộ vại được liên kết bởi nhiều đoạn kèo với nhau theo nguyên tắc: đầu đoạn kèo dưới gác lên trên đuôi đoạn kèo trên và đầu của hai đoạn kèo trên cùng liên kết với nhau tại đỉnh nóc). Đòn tay gồm loại có tiết diện tròn và loại có tiết diện vuông; loại tiết diện tròn phân bố ở gian giữa, loại tiết diện vuông phân bố ở hai chái. Nền nhà được lát gạch thẻ. Tại gian giữa nếp nhà trước, phía trên xuyên cửa cột hàng nhất tiền có bức hoành khắc Hán tự nhũ màu vàng trên nền đỏ, nội dung bức hoành đề chữ Hán: 劉祠堂 (Lưu Từ đường). Trên hàng cột nhất hậu có cặp liễn đối bằng gỗ khắc Hán tự nhũ vàng, nền đen, nội dung: 南洲韻望楊郡公 / 北斗灑章法庭上賞 (Nam châu hiệt vọng dương quận công bình, Bắc đẩu tiềm chương pháp đình thượng thưởng). Bức hoành phi và cặp liễn đối có niên đại thời vua Bảo Đại thứ 10 (tức vào năm 1934).

Nếp nhà sau xây dựng kiểu 3 gian, trong đó gian giữa có chiều ngang 2,25 (m), 2 gian bên có chiều ngang bằng nhau 2,77 (m). Mặt tiền có 01 lối vào ở gian chính giữa, có hệ cửa bằng gỗ gồm có 2 cánh (sơn màu xanh), cửa kiểu thượng song hạ bản. Hai gian bên có 02 cửa sổ kiểu pano (gỗ), phía trên đà cửa là pano gỗ bung kín từ đà cửa trên đến đỉnh mái che. Từ mặt tiền gian giữa có hiên liên kết, hiên có kích thước 2,25 x 1,97 (m), mái lợp ngói móc, có 02 cột đỡ xây bằng gạch (hình vuông), kích thước 25 x 25 cm, nền nhà lát xi măng.

Khu vực thờ tự nằm ở vị trí giao nhau giữa nếp nhà trước và nếp nhà sau, có kích thước 1,7 x 2,45 (m), gồm có 02 bàn thờ bằng gỗ, sát vách trong gian thờ treo 01 tấm vải đỏ viết các chữ Hán (trước đây chất liệu bằng gỗ nhưng đã bị hư hỏng). Bàn thờ trong là nơi thờ tự thủy tổ, di ảnh các vị trong tộc Lưu (01 bài vị bằng gỗ, đỉnh vải đỏ, viết chữ Hán; 05 di ảnh, 2 đỉnh nén bằng đồng), bàn thờ ngoài đặt bộ tam sự đỉnh nén, chất liệu bằng đồng. Trước đây, hằng năm tộc tổ chức cúng tổ (chạp mã) nhằm ngày 30 tháng 12 (ÂL), hiện nay đổi thành ngày 27 tháng 12 (ÂL). Trong gia phả hiện tồn (bản chép tay lại do Nguyễn Bội Liên dịch) quy định về việc cúng tế trong tộc như sau: “người trong toàn tộc quy định lệ tế xuân hằng

năm vào ngày 26 tháng giêng, tế thu vào ngày 27 tháng bảy. Số tổn tế lệ mỗi năm là ba mươi quan, nếu ngày nào mà bỏ bê lễ lệ thì phải chịu lỗi. Nay ghi rõ: Xuân tế ngày 26 tháng giêng, Thu tế ngày 27 tháng 7. Người trong tộc Lưu thế nhượn chịu góp tiền mười lăm quan (có điểm chỉ)”.

V/ Loại hình di tích: Kiến trúc nghệ thuật.

VI/ Hiện vật trong di tích:

Hiện nay, trong nhà thờ tộc Lưu còn lưu giữ được một số tư liệu Hán Nôm như:

1. Gia phả chữ Hán
2. Gia phả chép lại bằng chữ Quốc ngữ
3. 01 bia đá (*niên đại Minh Mệnh thứ 9*)
4. 01 bức hoành phi (*niên đại Bảo Đại thứ 10*)
5. Cặp liễn đối (*niên đại Bảo Đại thứ 10*)
6. Giấy tờ đất thời Bảo Đại thứ 14 (*năm Mậu Dần 1938*)
7. Giấy tờ đất thời Tây Sơn.

VII. Giá trị khoa học, lịch sử của di tích:

Di tích là nơi thờ tự và sinh hoạt huyết thống của con cháu tộc Lưu, là nơi thường xuyên diễn ra các hình thức lễ nghi đối với ông bà tổ tiên. Qua các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng này đã góp phần thắt chặt tình cảm ruột thịt cùng chung dòng họ, giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Đây là di tích có giá trị khá cao về kiến trúc nghệ thuật cũng như về mỹ thuật. Các đồ án trang trí trên hệ khung liên kết bằng gỗ tạo cho di tích một bức tranh sinh động giàu tính thẩm mỹ. Với kiểu dáng kiến trúc kết hợp giữa bộ vì kèo mang đậm truyền thống Việt cùng với không gian mở tạo nên sự hài hòa cho di tích.

Các hiện vật còn lại trong di tích như văn bia, gia phả, giấy tờ đất, hoành phi và câu đối không những cho biết niên đại của di tích mà qua đó còn giúp tìm hiểu thêm về lịch sử di tích, lịch sử dòng họ cũng như những bài học về giá trị đạo đức mà tổ tiên gửi gắm, lưu truyền cho các thế hệ sau.

Di tích cung cấp cho các nhà nghiên cứu, nhà khoa học nhiều tư liệu quý giá về kiến trúc, mỹ thuật, văn hóa, lịch sử. Trên cơ sở tìm hiểu về di tích, cùng với các di tích là nhà thờ tộc khác sẽ bước đầu cung cấp những thông tin, góp phần xác lập đặc trưng chung của loại hình di tích này ở Hội An. Đồng thời, qua đó góp phần làm rõ hơn về quá trình nhập cư và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Hội An, nhận thức được vai trò quan trọng của cộng đồng người Hoa trong hoạt động kinh tế tại thương cảng Hội An trong lịch sử.

VIII. Trạng thái bảo quản di tích:

Di tích trải qua lần trùng tu vào năm Minh Mệnh thứ 9.

Hiện nay di tích do bà con tộc Lưu tham gia bảo quản, thường xuyên trông coi, hương khói, tuy nhiên trải qua tác động khắc nghiệt của thời gian một số bức hoành trong di tích bị hư hỏng, hiện trạng kỹ thuật ngôi nhà bị xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt ở hệ khung gỗ, bờ nóc, hệ mái, tường bao bị hư hỏng nặng. Hội đồng gia tộc đang có kế hoạch tu sửa lại trong thời gian tới.

IX. Phương án bảo vệ và phát huy di tích:

Động viên con cháu trong tộc thường xuyên trông coi bảo quản tạo điều kiện phát huy tối đa giá trị của di tích.

Lập hồ sơ khoa học cho di tích để tạo điều kiện nghiên cứu cũng như cơ sở pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ di tích lâu dài.

X. Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Luật Di sản văn hóa được ban hành tại quyết định số 28/2001/QH10 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (2009).

Nhà thờ tộc Lưu là di tích nằm trong phạm vi khu vực IIA theo phân loại giá trị bảo tồn di tích kiến trúc nằm trong khu phố cổ Hội An.

Hội An, ngày tháng năm 2017

PHÒNG QUẢN LÝ DI TÍCH
Trưởng phòng

Người lập lý lịch

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Hoàng Vinh

Trần Phương

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phó Giám Đốc

(Đã ký)

Trần Văn An

